

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/DS-ST

Ngày: 20.8.2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Đào Thị Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024; về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Hoàng D, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu: khu phố X, phường Long H, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Số 96, đường 13 Nguyễn Văn R, khu phố A, phường Y, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Huỳnh Hương Th, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp Ninh H, xã Bàu N, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị Thu S, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 22, hẻm B đường Huỳnh Tấn Ph, khu phố Hiệp B, phường Hiệp N, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Quốc D, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 140, đường Huỳnh Tấn Ph, khu phố Hiệp L, phường Hiệp N, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Hoàng D và bà Đinh Huỳnh Hương Th là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông D biết bà S qua anh Bùi Quốc D giới thiệu, anh Bùi Quốc D nói bà S cần

vay tiền nên ngày 12.6.2022 ông D chuyển vào tài khoản cho anh Bùi Quốc D số tiền 50.000.000 đồng, cùng ngày 12.6.2022 anh Bùi Quốc D chuyển khoản cho bà S, sau khi anh Bùi Quốc D chuyển tiền cho bà S xong thì ông D và bà S kết bạn zalo nhắn tin và thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, ngày 17.7.2022 bà S chuyển khoản trả tiền lãi cho anh Trần Hoàng D số tiền 2.500.000 đồng; ngày 14.8.2022 bà S chuyển khoản trả tiền lãi 2.500.000 đồng; ngày 14.9.2022 bà S chuyển trả tiền lãi 2.500.000 đồng; ngày 16.01.2023 chuyển trả lãi 2.500.000 đồng, ngày 24.02.2023 chuyển trả lãi 2.500.000 đồng, ngày 27.6.2023 chuyển trả lãi 5.000.000 đồng, ngày 06.01.2024 trả tiền gốc 5.000.000 đồng, đến nay không trả nữa, tiền gốc còn lại 45.000.000 đồng. Trong đơn khởi kiện ông D yêu cầu bà S trả số tiền gốc 50.000.00 đồng. Nay ông D thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông D yêu cầu bà S trả số tiền gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi suất 20%/năm, tính từ ngày 06.01.2024 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Đỗ Thị Thu S trình bày: Bà không biết anh Trần Hoàng D bà có quen biết anh Bùi Quốc D là con cháu ở chung xóm với bà, Bùi Quốc D có nhờ bà nhận chuyển khoản dùm khi Trần Hoàng D chuyển tiền, Bùi D nói điện thoại bị Công an giữ. Khoảng đầu tháng 6 năm 2022 thì Bùi Quốc D có giới thiệu bà với Trần Hoàng D, bà và Trần Hoàng D kết bạn Zalo nhưng chưa gặp mặt lần nào, Bùi Quốc D nói khi nào Trần Hoàng D chuyển tiền vào tài khoản của bà thì bà đưa lại cho Bùi Quốc D, bây giờ ông Trần Hoàng D nói số tài khoản đó của ông Bùi Quốc D, từ trước đến giờ bà cứ nghĩ là số tài khoản của Trần Hoàng D.

Sau khi kết bạn Zalo ngày 12.6.2022 có số tài khoản chuyển tiền vào tài khoản của bà số tiền 39.850.000 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), chiều cùng ngày bà đưa tiền mặt cho Bùi Quốc D 39.850.000 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), khi bà đưa tiền cho Bùi Quốc D giữa bà và Bùi Quốc D không có làm giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến. Bà không có nợ tiền của anh Trần Hoàng D, bà đề nghị bác đơn của Trần Hoàng D không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Hoàng D vì không có cơ sở pháp lý chứng minh bà có vay nợ Trần Hoàng D bằng giấy mực, để đảm bảo tính thượng trọng pháp luật và công bằng pháp luật.

Người làm chứng anh Bùi Quốc D trình bày:

Anh và bà S là chòm xóm, con bà S với anh bạn học chung, còn Trần Hoàng D là bạn học của anh từ cấp 3. Anh thường xuyên đến nhà bà S chơi với con bà S là Đạt, bà S gặp khó khăn nên hỏi mượn tiền của anh, anh không có tiền nên giới thiệu Trần Hoàng D cho bà S và cho bà S số điện thoại của Trần Hoàng D, bà S và D nói chuyện với nhau. Ngày 12.6.2022 thì Trần Hoàng D có chuyển vào tài khoản số 5756 của anh số tiền 50.000.000 đồng (vào lúc 07 giờ 55 phút) Trần Hoàng D kêu anh chuyển cho bà S mượn. Đến 8 giờ 07 phút ngày 12.6.2022 anh chuyển vào khoản số 641704060127181 cho bà S số tiền 39.850.000 đồng và đưa tiền mặt cho bà S 10.150.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Từ đó về sau thì anh Trần

Hoàng D và bà S tự liên lạc và trả tiền lãi cho nhau, không thông qua anh nữa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của ông D, buộc bà S trả cho ông D số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng và lãi suất theo mức 10%/năm kể từ ngày 07/01/2024 đến ngày xét xử.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên Tòa sơ thẩm những người được Tòa án triệu tập đã có mặt đầy đủ, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Trong đơn khởi kiện ông Trần Hoàng D yêu cầu bà S trả số tiền gốc 50.000.00 đồng. Tại tòa ông D thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông D yêu cầu bà S trả số tiền gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi suất 20%/ năm, tính từ ngày 06.01.2024 cho đến ngày xét xử.

Ông Trần Hoàng D cung cấp file ghi âm và các thông tin chuyển khoản (bản sao), tin nhắn zalo.

Bà S cung cấp sao kê tài khoản Đỗ Thị Thu S ngày 03.4.2024 (pho to), hóa đơn chuyển tiền (pho to). Ngày 15.7.2024 Tòa án ra Quyết định yêu cầu bà S cung cấp bản sao kê (bản sao), nhưng đến nay bà S cũng không cung cấp.

Qua đối chiếu giấy chuyển tiền nguyên đơn và bị đơn cung cấp thì vào lúc 7:55: 48, ngày 12.6.2022 ông Trần Hoàng D chuyển vào tài khoản của anh Bùi Quốc D số tiền 50.0000.000 đồng. Vào lúc 8:07:12, ngày 12.6.2022 anh Bùi Quốc D chuyển vào tài khoản của bà S số tiền 39.850.000 đồng theo sao kê hai bên cung cấp là phù hợp.

Bà S khai có vài lần bà chuyển khoản trả dùm tiền cho Bùi Quốc D theo số tài khoản của Trần Hoàng D cụ thể: Ngày 14.8.2022, ngày 14.9.2022, ngày 16.01.2023,

ngày 24.02.2023, ngày 27.6.2023, ngày 06.01.2024, qua xem xét hóa đơn chuyển tiền có hóa đơn ngày 14.8.2022 có nội dung trả tiền lãi, các hóa đơn còn lại có nội dung Đỗ Thị Thu S chuyển tiền đến Trần Hoàng D.

Tại phiên tòa bà S xác định số điện thoại bà đang sử dụng là 097083048 là sim chính chủ và cũng là số điện thoại bà sử dụng trong zalo, bà S cũng thừa nhận bà có nhắn tin qua zalo cho nguyên đơn nhưng bà không nhớ nhắn tin gì. Nguyên đơn xác định sau khi anh Bùi Quốc D chuyển tiền cho bà S thì bà S và nguyên đơn mới kết bạn Zalo có thể hiện trong tin nhắn zalo vào lúc 08:17, ngày 12.6.2022 “Em bạn D này có chuyển tiền cho chị, em cũng tên D nha chị” (bl số 67) là sau khi anh Bùi Quốc D chuyển tiền cho bà S; tin nhắn vào lúc 17:57, ngày 16.7.2022 thể hiện nguyên đơn nhắc tiền lãi 5%, vào lúc 11:42, ngày 17.7.2022 bà S chuyển tiền 2.500.000 đồng (bl 66); tin nhắn vào lúc 19:38, ngày 13.8.2022 thể hiện nguyên đơn nhắc tiền lãi, vào lúc 17:18, ngày 14.09.2022 bà S chuyển tiền 2.500.000 đồng (bl 63); tin nhắn ngày 15.10.2022, 12.12.2022, 29.12.2022 thể hiện nguyên đơn nhắc tiền lãi, ngày 24.02.2023 bà S chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng (bl 60,61,62); tin nhắn ngày 29.3.2023 thể hiện nguyên đơn nhắc tiền lãi, ngày 27.6.2023 bà S chuyển số tiền 5.000.000 đồng (bl 58,59), tin nhắn ngày 15.8.2023, ngày 02.11.2023, ngày 05.01.2023 thể hiện nguyên đơn đòi tiền bà S, ngày 06.01.2024 bà S chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng (bl 55,56,57), ngày 14.8.2022 bà S chuyển khoản tiền lãi 2.500.000 đồng (bl 38), ngày 16.01.2023 bà chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng (bl 36), thì lãi suất phù hợp với số tiền gốc là 50.000.000 đồng x 5%/ tháng = 2.500.000 đồng.

Qua xem xét toàn bộ File ghi âm cuộc nói chuyện giữa nguyên đơn với bị đơn ngày 13.3.2024 do nguyên đơn cung cấp thì thể hiện việc nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 50.000.000 đồng, bị đơn không có ý kiến phản đối, tại biên bản đối chất ngày 09.7.2024 (bl 46) bà S trình bày “do trước đây tôi có điện thoại trao đổi với Trần Hoàng D vấn đề vay tiền ngân hàng của bà Tr trong File ghi âm này là tôi nói về vấn đề tiền của bà Tr chứ không phải của tôi”, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà S không yêu cầu giám định tiếng nói.

Bà S và anh Bùi Quốc D điều xác định sau khi giao dịch chuyển khoản số tiền 39.850.000 đồng thì hai bên không còn giao dịch chuyển khoản số tiền nào khác. Do đó có căn cứ xác định bà S nợ ông Trần Hoàng D số tiền 50.000.000 đồng là thật. Tại tòa nguyên đơn xác định bà S đã chuyển trả tiền lãi cho nguyên đơn số tiền 17.500.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền gốc. Nguyên đơn yêu cầu bà S trả số tiền gốc 45.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính 20%/năm, bà S không thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn, nên lãi suất sẽ được tính 10%/năm, tiền lãi được tính như sau:

$$45.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 7 \text{ tháng} = 2.776.300 \text{ đồng.}$$

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chấp nhận câu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thu S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do bà S thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo

quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng D đối bà Đỗ Thị Thu S.

2. Buộc bà Đỗ Thị Thu S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng D tổng cộng số tiền 47.776.300 đồng (bốn mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm đồng); trong đó tiền gốc 45.000.000 đồng; tiền lãi 2.776.300 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho bà Đỗ Thị Thu S.

Ông Trần Hoàng D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông D số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002694 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu : Tập án , H/s.

Nguyễn Thị Minh Bình

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Kim Linh – Hoàng Đình Ngân

Nguyễn Thị Minh Bình

